PHÂN LOẠI CHI PHÍ PHỤC VỤ MỤC TIÊU KIỂM SOÁT CHI PHÍ TẠI CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT GIẤY KHU VỰC MIỀN BẮC VÀ MIỀN TRUNG

Lê Thị Mỹ Dung[1], Lê Thị Diệp[1]

TÓM TẮT

Chi phí là một trong những vấn đề mà tất cả các nhà quản trị đều quan tâm trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Trong doanh nghiệp sản xuất kinh doanh có rất nhiều loại chi phí, với mục đích công dụng khác nhau thì chi phí được phân loại theo nhiều tiêu thức khác nhau. Phân loại chi phí là cơ sở cho việc ghi nhận và kiểm soát chi phí, đồng thời giúp cho các doanh nghiệp quản lý chi phí hiệu quả. Các thông tin chi phí trong doanh nghiệp được các cấp quản trị thu nhận và phân tích đầy đủ kịp thời phục vụ trong quá trình điều hành và ra quyết định kinh doanh.

Từ khóa: *Chi phí, phân loại chi phí, doanh nghiệp sản xuất giấy.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chi phí là một khái niệm cơ bản trong kinh tế. Có nhiều quan điểm khác nhau về chi phí, những quan điểm khác nhau không phải cách nhìn nhận khác nhau của một vấn đề mà khác nhau do nhìn nhận ở các khía cạnh khác nhau [3; tr.33]. Chi phí là những hao phí về nguồn lực mà doanh nghiệp phải bỏ ra để thực hiện các hoạt động [2]. Mỗi loại hình doanh nghiệp khác nhau thì có các loại chi phí tương ứng.

Một trong những thông tin quan trọng đối với các nhà quản lý là thông tin về chi phí. Đặc biệt, đứng trước xu thế cạnh tranh khốc liệt hiện nay, đòi hỏi các doanh nghiệp sản xuất giấy Việt Nam cũng như các doanh nghiệp sản xuất giấy khu vực miền Bắc và miền Trung phải phát huy nội lực, nhanh nhạy nắm bắt nhu cầu thị trường, kiểm soát chặt chẽ chi phí của doanh nghiệp. Để quản lý được chi phí thì phải làm rõ cách phân loại chi phí theo các tiêu thức khác nhau. Trong nghiên cứu này, chúng tôi nghiên cứu đánh giá thực trạng nội dung chi phí và phân loại chi phí phục vụ mục đích quản trị tại các doanh nghiệp sản xuất giấy khu vực này, từ đó đề xuất giải pháp hoàn thiện nội dung phân loại chi phí.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nhóm nghiên cứu sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính: căn cứ vào báo cáo tổng kết, chứng từ, sổ sách kế toán của các doanh nghiệp sản xuất giấy, các nghiên cứu khảo sát trước đó để rút ra cơ sở lý luận phù hợp liên quan đến chi phí, phân loại chi phí.

Để nghiên cứu và nhận diện rõ về thực trạng phân loại chi phí tại các doanh nghiệp sản xuất giấy khu vực miền Bắc và miền Trung, nhóm nghiên cứu thực hiện khảo sát 51 doanh nghiệp bao gồm 102 kế toán trưởng, kế toán viên của các doanh nghiệp sản xuất giấy nhằm đánh giá thực trạng phân loại chi phí từ đó đưa ra các giải pháp hoàn thiện phân loại

[1] *Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Hồng Đức; Email: lethimydung@hdu.edu.vn*

chi phí với mục tiêu kiểm soát chi phí và nâng cao hiệu quả kinh doanh. Kết quả cho thấy 100% các doanh nghiệp sản xuất giấy trong khu vực miền Trung và miền Bắc có thực hiện phân loại chi phí cho các bộ phận. Tuy nhiên việc phân loại chi phí thực hiện chủ yếu theo khoản mục đích và công dụng của chi phí và theo yếu tố chi phí, không có doanh nghiệp sản xuất giấy nào trong khu vực phân loại chi phí theo mức độ phù hợp của chi phí nhằm kiểm soát chi phí.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Thực trạng về phân loại chi phí trong các doanh nghiệp sản xuất giấy khu vực miền Bắc và miền Trung

Tại doanh nghiệp sản xuất giấy khu vực miền Bắc và miền Trung, hiện chi phí được phân loại theo các tiêu chí sau đây

Phân loại chi phí sản xuất kinh doanh theo mục đích và công dụng của chi phí

Theo khảo sát 100% các doanh nghiệp sản xuất giấy khu vực miền Bắc và miền Trung phân loại chi phí theo mục đích và công dụng của chi phí như một số công ty: Công ty Cổ phần giấy Lam Sơn, Công ty giấy Bãi Bằng, Công ty Cổ phần giấy Hoàng Văn Thụ, Công ty giấy Mục Sơn,... cụ thể các loại chi phí như sau:

Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp: để sản xuất các sản phẩm giấy, nguyên vật liệu đầu vào được sử dụng hết sức đa dạng và phong phú như nguyên vật liệu chính, nguyên vật liệu phụ, phụ gia, hóa chất, nhiên liệu và phụ tùng thay thế. Nguyên vật liệu chính gồm nguyên liệu thô như: tre, nứa, gỗ các loại, các loại lề như (Lề hộp nội, lề xi măng nội, lề OCC, lề NDK) và bột giấy. Nguyên vật liệu phụ như bột đá CaCo3, keo AKD, tình bột gia keo bề mặt, phẩm mầu, các loại hóa chất như: Xút, phèn, tinh bột cationic, Clo... Các loại nhiên liệu cung cấp nhiệt năng như: điện, xăng, dầu diezen, mỡ máy, than đá, dầu bôi trơn... dùng cho các máy móc thiết bị sản xuất. Ngoài ra còn nhiều loại phụ tùng sửa chữa thay thế, vật tư công nghệ khác như vòng bi, mô tơ...

Chi phí nhân công trực tiếp: là toàn bộ các chi phí về tiền lương, phụ cấp có tính chất lương, tiền độc hại và các khoản trích theo lương bao gồm BHXH, BHYT, KPCĐ, BHTN của công nhân trực tiếp sản xuất giấy. Chi phí nhân công trực tiếp của ngành sản xuất giấy trong khu vực chiếm tỉ trọng 12 - 14% trong tổng chi phí sản xuất vì trong sản xuất giấy qua nhiều công đoạn sản xuất như cắt, nghiền, sàng, seo... và máy móc thiết bị đa phần chưa đồng bộ hóa.

Chi phí sản xuất chung: bao gồm tiền lương và các khoản trích theo lương, tiền ăn ca của nhân viên quản đốc phân xưởng, chi phí vật liệu dùng gián tiếp cho phân xưởng, nhà máy, chi phí công cụ dụng cụ sản xuất như tiền bảo hộ lao động... Chi phí sản xuất chung còn bao gồm: chi phí khấu hao TSCĐ như máy móc thiết bị, nhà xưởng sản xuất, chi phí sửa chữa thiết bị, chi phí dịch vụ mua ngoài tiền điện, tiền nước, điện thoại và các chi phí khác bằng tiền phát sinh ở phân xưởng, nhà máy sản xuất.

Chi phí bán hàng: là các khoản chi phí cần thiết để phục vụ cho sản xuất kinh doanh giấy như chi phí khấu hao TSCĐ phục vụ kinh doanh, chi phí nhân viên bộ phận kinh doanh, chi phí hội nghị khách hàng, chi phí quảng cáo, hoa hồng cho đại lý bán giấy, khuyến mại, chi phí vận chuyển giấy, bốc xếp và các chi phí khác bằng tiền, chi phí bảo hành sản phẩm.

Chi phí quản lý doanh nghiệp: bao gồm các khoản chi phí liên quan đến việc tổ chức quản lý hành chính, quản lý kinh tế như chi phí khấu hao tài sản cố định phục vụ quản lý

doanh nghiệp, chi phí về tiền lương, công tác phí, chi phí vật liệu liên quan đến hoạt động chung của doanh nghiệp, tiền điện, tiền nước, chi phí về các khoản thuế phải nộp theo quy định, chi phí hội thảo, tiếp khách giao dịch, chi phí dịch vụ mua ngoài, chi phí bằng tiền có tính chất chung toàn công ty.

Cách phân loại chi phí này là cơ sở để thực hiện kế toán các khoản chi phí phát sinh tại các doanh nghiệp vào các tài khoản kế toán tương ứng trên hệ thống tài khoản kế toán ban hành.

Phân loại chi phí sản xuất theo yếu tố

Theo khảo sát, 100% các doanh nghiệp sản xuất giấy khu vực miền Bắc và miền Trung tiến hành phân loại chi phí theo yếu tố sản xuất, các loại chi phí như sau:

Nguyên liệu chính: bao gồm tre, nứa, gỗ bồ đề, gỗ bạch đàn, keo dùng cho sản xuất giấy để tạo nên bột giấy. Sau đó, bột tẩy trắng được chuyển sang phân xưởng giấy để sản xuất giấy kết hợp với một tỷ lệ bột giấy nhập ngoại nhất định và chiếm khoảng 20% trong giá thành của giấy thành phẩm, trong trường hợp sản xuất giấy viết, giấy in. Đối với sản xuất giấy bao bì, nguyên vật liệu chính ngoài tre, nứa, gỗ bồ đề, gỗ bạch đàn còn có các loại giấy loại và các loại lề (lề hộp nội, lề xi măng nội, lề OCC, lề NDK).

Vật liệu phụ: bao gồm các vật liệu sử dụng trong sản xuất giấy: Na_2SO_4, Vôi, H_2O_2 50%, chất phân tán nhựa, chất chống đóng cặn, oxy, chất phá bọt, clo, xút, nước. Ở phân xưởng giấy, vật liệu phụ bao gồm: bột đá, tinh bột gia keo bề mặt, tinh bột chất tăng trắng, Bentonite, Perphom, chất trợ bảo lưu, phẩm màu, keo PVA, phèn, phẩm mầu, keo nhựa, tinh bột cationic...

Nhiên liệu, động lực: nhiên liệu để phục vụ cho sản xuất giấy bao gồm điện, hơi, than, xăng, dầu mỡ máy. Trong đó, điện có thể được cung cấp từ nhà máy điện của công ty và cũng có thể mua ngoài.

Công cụ dụng cụ: là giá trị công cụ dụng cụ dùng cho sản xuất kinh doanh. Công cụ dụng cụ trong doanh nghiệp sản xuất giấy gồm nhiều loại như: lưới ép, băng dính, dây thừng dẫn giấy... và bảo hộ lao động. Các loại phụ tùng thay thế cho thiết bị sản xuất sản phẩm giấy như: vòng bi các loại, dây tụ, dao chặt, mô tơ...

Chi phí nhân công: bao gồm các khoản tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp có tính chất lương và các khoản trích theo lương như BHXH, BHYT, KPCĐ, BHTN phải trả cho người lao động tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh như công nhân trực tiếp sản xuất, quản đốc phân xưởng, nhà máy, nhân viên bán hàng, nhân viên khối văn phòng của công ty, chi nhánh trên cơ sở các định mức lao động và đơn giá tiền lương hợp lý được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Chi phí khấu hao tài sản cố định: bao gồm các chi phí khấu hao toàn bộ tài sản cố định phát sinh trong kỳ phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh sản phẩm giấy như dây chuyền sản xuất, lò hơi, xe nâng, nhà xưởng và các loại sản sản cố định khác.

Chi phí dịch vụ mua ngoài: bao gồm các khoản chi phí trả cho các tổ chức, cá nhân ngoài công ty về việc thực hiện các dịch vụ theo yêu cầu như thuê tài sản, điện thoại, bảo hiểm, sách, tư vấn kiểm toán, sửa chữa thường xuyên tài sản cố định.

Chi phí bằng tiền khác: bao gồm các khoản chi bằng tiền ngoài các khoản trên để phục vụ sản xuất kinh doanh giấy như thuế đất, thuế tài nguyên, chi phí tiếp khách, giao dịch, chi phí ăn ca, chi phí bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh công nghiệp, phòng cháy chữa cháy...

Phân loại chi phí dưới nhiều góc độ khác nhau sẽ giúp cho nhà quản trị nâng cao khả năng kiểm soát chi phí nhưng hiện tại việc phân loại chi phí sản xuất của các công ty sản xuất giấy khu vực miền Bắc và miền Trung mới phục vụ cho công tác kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm trong kế toán tài chính, chưa quan tâm đến phục vụ công tác kiểm soát chi phí trong doanh nghiệp (Trong bảng 1 là ví dụ điển hình cho việc phân loại chi phí của các doanh nghiệp sản xuất giấy khu vực miền Bắc và miền Trung).

Bảng 1. Giá thành sản phẩm giấy carton sóng 2 lớp của Công ty Cổ phần giấy Hoàng Văn Thụ tháng 8/2023 ***(Sản lượng: 1.071.280 kg)***

TT	Khoản mục chi phí	ĐVT	Đơn giá vật tư	Lượng	Tiền	Đơn vị SP bình quân	Tỷ trọng %
I	Nguyên liệu chính				4.309.173.979	4.022	61,8
1	Lề hộp nội	Kg	1.937	101.455	202.329.335	189	2,9
2	Lề Xi măng nội	Kg	3.847	50.465	194.138.855	181	2,8
3	Lề OCC	Kg	3.437	769.297	2.644.073.789	2.468	37,9
4	Lề NDK	Kg	3.656	347.000	1.268.632.000	1.184	18,2
II	Vật liệu phụ				412.351.604	358	5,9
1	Keo	Kg	16.502	7.040	116.174.080	108	1,7
2	Phèn	Kg	2.175	40.100	87.217.500	81	1,3
3	Phẩm mầu	Kg	48.840	1.205	58.852.200	55	0,8
4	Bột catrionic	Kg	7.192	250	1.798.000	2	
5	Hoá chất 182	Kg					
6	Chăn lưới		1		148.309.824	138	2,1
III	Nhiên liệu	Kg	414	810.175	335.412.450	313	4,8
A	Cộng (I+II+III)				5.056.938.033	4.720	72,5
B	CP nhân công trực tiếp				270.334.762	252	3,9
1	Lương				235.476.190	220	3,9
2	BHXH, BHYT,KPCĐ, BHTN				34.858.572	33	0,5
C	Chi phí sản xuất chung						
1	Năng lượng	Kwh	837	764.606	639.730.500	579	9,2
2	Chi phí nhân viên PX				138.214.286	129	2
3	BHXH				20.417.857	19	0,3
4	Khấu hao TSCĐ				634.500.000	592	9,1
5	Chi phí vật liệu, CCDC				121.731.350	114	1,7
6	Chi phí khác				89.570.500	84	1,3
	Tổng (A+B+C)				6.971.437.280	6.508	100

(Nguồn: Phòng Kế toán Công ty Cổ phần giấy Hoàng Văn Thụ)

3.2. Giải pháp hoàn thiện phân loại chi phí trong các doanh nghiệp sản xuất giấy khu vực miền Bắc và miền Trung

Hiện nay tại các công ty sản xuất giấy khu vực miền Bắc và miền Trung mới thực hiện phân loại chi phí theo yếu tố và khoản mục chi phí trong giá thành sản phẩm, nên mới chỉ đáp ứng được yêu cầu của kế toán tài chính mà chưa đáp ứng được yêu cầu của kế toán

quản trị chi phí. Để đạt được yêu cầu của kế toán quản trị chi phí thì trước tiên cần phải thực hiện việc phân loại chi phí theo mức độ hoạt động của chi phí, theo cách phân loại này chi phí sản xuất được chia thành: biến phí, định phí và chi phí hỗn hợp. Cách phân loại này có vai trò cung cấp thông tin cho việc ra quyết định của nhà quản trị. Đồng thời, còn phục vụ cho quá trình lập định mức, lập dự toán chi phí, kiểm soát chi phí sản xuất kinh doanh có hiệu quả, góp phần tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm.

Giải pháp 1: Thực hiện phân loại chi phí theo mức độ hoạt động

Các chi phí phân loại theo mức độ hoạt động sẽ được phân loại thành 03 loại chính (1) Biến phí; (2) Định phí (3) Chi phí hỗn hợp.

Bảng 2. Phân loại chi phí theo cách ứng xử của chi phí

Khoản mục chi phí	Biến phí	Định phí	CP hỗn hợp
1. Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp			
1.1 Chi phí nguyên vật liệu chính trực tiếp			
- Keo, giấy lề, giấy phế liệu	X		
- Bột mua ngoài	X		
1.2 Vật liệu phụ			
- Phèn xử lý nước thô, nước thải	X		
- Muối Na_2SO_4, NaCl	X		
- Bột đá ($CaCO_3$)	X		
1.3. Nhiên liệu động lực			
- Than cám 4A	X		
- Dầu FO, dầu DO	X		
- Nước	X		
Điện mua lưới			X
2. Chi phí nhân công trực tiếp			
Tiền lương	X		
Tiền bảo hiểm các loại		X	
BHLĐ, ATLĐ, độc hại			X
CP ăn ca			X
3. Chi phí sản xuất chung			
Chi phí quản lý phân xưởng			
Tiền lương nhân viên quản lí phân xưởng			X
Tiền bảo hiểm các loại		X	
BHLĐ, ATLĐ, độc hại, chi phí ăn ca			X
Chi phí vật tư, phụ tùng thay thế	X		
Chi phí khấu hao TSCĐ		X	
Chi phí sửa chữa TSCĐ		X	
Chi phí khác			X
4. Chi phí bán hàng			
CP tiêu thụ giấy, dịch vụ, bốc xếp	X		
Vận chuyển giấy	X		
Chi phí khác			X
Quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại	X		

Khoản mục chi phí	Biến phí	Định phí	CP hỗn hợp
Chi phí hoa hồng	X		
Khấu hao TSCĐ		X	
5. Chi phí quản lý doanh nghiệp			
Điện, nước, cước phí điện thoại, telex, tem thư, văn phòng phẩm, sách, tài liệu, ấn chỉ	X		
Báo chí, hoạt động tuyên truyền phục vụ sản xuất	X		
Phí và lệ phí các loại	X		
Tiếp khách, hội nghị			X
Khấu hao TSCĐ khối phòng ban		X	

(Nguồn: Nhóm tác giả đề xuất)

Chi phí được xem là biến phí hay định phí còn tùy thuộc vào nhận thức của nhà quản trị trong từng mục tiêu và hoàn cảnh sử dụng chi phí khác nhau. Trong các doanh nghiệp sản xuất giấy để xác định chính xác chi phí phát sinh là biến phí, định phí hay chi phí hỗn hợp là rất khó và phức tạp. Chi phí biến đổi tỉ lệ thuận với sự thay đổi của số lượng sản phẩm sản xuất và tiêu thụ, chi phí cố định có tính chất không thay đổi với sự thay đổi của số lượng sản phẩm sản xuất và tiêu thụ.

Giải pháp 2: Bóc tách chi phí hỗn hợp

Đối với chi phí hỗn hợp các doanh nghiệp sản xuất giấy có thể sử dụng phương pháp cực đại cực tiểu để tách biệt định phí và biến phí dựa vào số lượng sản phẩm sản xuất và tiêu thụ. Sử dụng phương pháp cực đại cực tiểu đơn giản, đòi hỏi phải xác định số liệu chi phí ở hai mức hoạt động cao nhất và thấp nhất.

Chi phí nguyên vật liệu chính, vật liệu phụ và tiền lương công nhân trực tiếp sản xuất là chi phí biến đổi theo số lượng sản xuất sản phẩm.

Các khoản trính theo lương của công nhân trực tiếp được tính toán dựa trên tiền lương cấp bậc hoặc lương hợp đồng của người lao động, vì vậy không phụ thuộc vào khối lượng sản phẩm sản xuất là chi phí cố định.

Đối với lương của công nhân gián tiếp sản xuất, nếu bộ phận gián tiếp được trả lương theo giá trị của số lượng sản phẩm sản xuất là chi phí biến đổi.

Nếu trường hợp doanh nghiệp trích khấu hao theo sản lượng thì chi phí khấu hao tài sản cố định của bộ phận sản xuất sẽ mang tính biến đổi, doanh nghiệp trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng thì chi phí khấu hao là chi phí cố định.

Chi phí vận chuyển, bốc xếp ở bộ phận bán hàng tính theo sản lượng tiêu thụ là chi phí biến đổi.

Lương nhân viên bán hàng gồm có lương trả cố định hàng tháng là chi phí cố định và lương trả theo doanh thu là chi phí biến đổi, do đó lương nhân viên bán hàng là chi phí hỗn hợp.

Chi phí hoa hồng, tiếp thị là chi phí biến đổi theo doanh thu bán hàng.

Giải pháp 3: Phân bổ chi phí chung cho từng hoạt động theo phương pháp tính giá trên cơ sở hoạt động Activity Based Costing - ABC

Việc hoàn thiện phân loại chi phí sản xuất theo mức độ hoạt động sẽ giúp cho nhà quản trị công ty sản xuất giấy kiểm soát chi phí tốt hơn. Quan trọng hơn, với việc phân loại

chi phí theo tiêu thức này, chi phí cần có sự gắn kết các hoạt động hay nhóm hoạt động để có thể phân tích hiệu quả việc sử dụng chi phí cho từng hoạt động, cũng là cơ sở để thực hiện tiếp theo mô hình ABC, vì với mô hình này sẽ phân bổ các chi phí hỗn hợp theo các hoạt động, nhóm hoạt động khác nhau theo tỉ lệ thích hợp. Các hoạt động được liệt kê theo tính chất, gồm: các hoạt động trực tiếp và hoạt động gián tiếp tạo ra chi phí. Các hoạt động gián tiếp tạo ra chi phí bao gồm các nhóm sau: hoạt động chuẩn bị sản xuất, hoạt động máy móc thiết bị, hoạt động kỹ thuật, hoạt động kiểm tra chất lượng, hoạt động tiêu thụ sản phẩm, hoạt động hỗ trợ tiêu thụ, hoạt động duy trì toàn doanh nghiệp.

Các tiêu thức phân bổ chi phí được dùng để đo lường các nguồn lực tiêu hao khi thực hiện các hoạt động.

Bảng 3. Bảng phân bổ chi phí chung cho các hoạt động

Các hoạt động	Chi phí các hoạt động	Tiêu thức phân bổ chi phí
Hoạt động chuẩn bị sản xuất	Tiền lương, tiền công, tiền ăn ca...	Số lượng sản phẩm sản xuất
Hoạt động máy móc thiết bị	Khấu hao máy móc thiết bị, sửa chữa máy móc thiết bị, chi phí khác bằng tiền	Số giờ máy chạy, số lượng sản phẩm sản xuất
Hoạt động kiểm tra chất lượng sản phẩm (KCS)	Chi phí nhân công, chi phí dụng cụ, đồ dùng	Số lượng sản phẩm hoặc số lượng nguyên vật liệu
Hoạt động tiêu thụ sản phẩm	Chi phí nhân viên bán hàng, chi phí điện nước, chi phí khác bằng tiền...	Số lượng sản phẩm tiêu thụ
Hoạt động hỗ trợ tiêu thụ	Chi phí quảng cáo, khuyến mại	Số khách hàng
Hoạt động duy trì toàn doanh nghiệp	Chi phí tiền lương, chi phí tiếp khách hội họp	Số lượng sản phẩm

(Nguồn: Nhóm tác giả đề xuất)

Như vậy, khi phân tích chi phí thành biến phí và định phí có liên quan đến từng hoạt động, nhà quản trị có thể phân tích hiệu quả của từng hoạt động, nhận biết hoạt động nào tạo ra giá trị gia tăng, hoạt động nào không tạo ra giá trị gia tăng, để qua đó các nhà quản trị có biện pháp giảm thiểu chi phí, kiểm soát chi phí, tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm, thúc đẩy tiêu thụ và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

4. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy, phân loại chi phí tại các doanh nghiệp sản xuất giấy khu vực miền Bắc và miền Trung mới chỉ phục vụ cho mục đích theo dõi và ghi chép để tính giá thành, đáp ứng yêu cầu của kế toán tài chính mà chưa hướng đến phục vụ cho kế toán quản trị như cung cấp thông tin, ra quyết định... Nghiên cứu đề xuất giải pháp hoàn thiện phân loại chi phí theo mức độ hoạt động của chi phí, giúp các nhà quản trị kiểm soát chi phí, nâng cao hiệu quả kinh doanh. Việc vận dụng các phương pháp kế toán quản trị hiện đại là cần thiết giúp các doanh nghiệp sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ đó nâng cao vị thế cạnh tranh trên thị trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Các doanh nghiệp sản xuất giấy thuộc khu vực miền Bắc và miền Trung (2020 - 2024), *Tài liệu, sổ sách kế toán.*

[2] Nguyễn Năng Phúc (2014), *Kế toán quản trị doanh nghiệp*, Nxb. Tài chính, Hà Nội.

[3] Nguyễn Ngọc Quang (2012), *Giáo trình kế toán quản trị*, Nxb. Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.

[4] Alkinson, Kaplan, Young (2008*), Management accounting, Prentice Hall*, New Jersey.

[5] Association of Accountants and Finacial Profesionnals in Bisiness (2008), *Conceptual*

[6] Cooper, R. (1980), *The Rise of Activity Based Costin - Part one: What is an Activity Based Cost System*, Journal of Cost Management, 41-48.

COST CLASSIFICATION FOR MANAGING COSTS IN PAPER MANUFACTURING ENTERPRISES LOCATED IN THE CENTRAL-NORTHERN REGION

Le Thi My Dung, Le Thi Diep

ABSTRACT

The issue of cost is a matter of concern for all managers in the process of operating production and business activities within an enterprise. Enterprises involved in production and business activities incur various types of expenses, which are classified according to multiple criteria based on their respective purposes. In order to facilitate effective business decision-making and efficient operation, cost information is collected and analyzed in a comprehensive and timely manner by all levels of management within the enterprise. The present study focuses on the cost and cost classification within paper production enterprises.

Keywords: *Cost, cost classification, paper production enterprises.*

** Ngày nộp bài: 8/5/2023; Ngày gửi phản biện: 25/5/2023; Ngày duyệt đăng: 13/6/2024*